

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Huỳnh Hồng Sa

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 551/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Quyết Ch, xã An Tr A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Chị Thái Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Quyết Chiến, xã An Trạch A, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Anh Ch và chị L có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Dương Văn Ch và chị Thái Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định.

Nguyên nhân ly hôn: Theo anh Ch và chị L xác định do trong thời gian chung sống giữa anh chị bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay anh chị không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Anh Ch và chị L đều thống nhất không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh Ch yêu cầu ly hôn, chị L cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Dương Thúy K, sinh năm 2000; Dương Chí Ng, sinh ngày 06/12/2005, hiện nay cháu K đã có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét. Còn cháu Ng đang sống với chị L. Khi ly hôn anh Ch và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyên cho chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Ch và chị L thống nhất không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa anh Ch và chị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ch và chị L.

Về con chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Dương Thúy K, sinh năm 2000; Dương Chí Ng, sinh ngày 06/12/2005, hiện nay cháu K đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Còn cháu Ng đang

sống với chị L. Khi ly hôn anh Ch và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Ng cho chị L nuôi dưỡng, cháu Ng có nguyện vọng được sống với chị L nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Văn Ch có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Thái Thị L. Chị L có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Ch và chị L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Ch và chị L chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa anh Ch và chị L là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa anh Ch và chị L không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh Ch yêu cầu ly hôn với chị L thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh Ch và chị L ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ch và chị

L là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Dương Thúy K, sinh năm 2000, Dương Chí Ng, sinh ngày 06/12/2005, hiện nay cháu K đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Còn cháu Ng đang sống với chị L, khi ly hôn anh Ch và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Ng cho chị L nuôi dưỡng, cháu Ng cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Ch và chị L thống nhất không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Dương Văn Ch và chị Thái Thị L là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Dương Chí Ng, sinh ngày 06/12/2005 cho chị Thái Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Dương Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

3/. Về tài sản chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về nợ chung: Anh Ch và chị L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Anh Dương Văn Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009565 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Dương Văn Ch và chị Thái Thị L được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

